TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN THẢO DÂN HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H và ông Bá Đình T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2023, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu T2, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Anh Hồ Tuấn L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Võ Thị Thu T2 trình bày:*** Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Hồ Tuấn L đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 21/12/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau 01 con chung tên Hồ Phương V, sinh ngày 19/01/2017. Đến năm 2020 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do L bạo lực gia đình, khi mâu thuận thì anh L hay đập phá tài sản, thường xuyên gây gỗ với nhau vô cớ, không bao giờ có cùng một tiếng nói chung, anh L bỏ đi từ tháng 12/2019 cho đến nay nên tôi với anh L không còn tình cảm gì với nhau và nhiều vấn đề khác khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị T2 làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Tuấn L.

- Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Hồ Phương V, sinh ngày 19/01/2017, hiện đang sống chung với chị T2, chị yêu cầu nuôi con chung. Chị Võ Thị Thu T2 không yêu cầu anh Hồ Tuấn L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Hồ Tuấn L, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

***** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn T2: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Võ Thị Thu T2 được ly hôn với anh Hồ Tuấn L.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Hồ Phương V, sinh ngày 19/01/2017 cho chị Võ Thị Thu T2 trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Võ Thị Thu T2 không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Võ Thị Thu Th có yêu cầu ly hôn với anh Hồ Tuấn L và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Võ Thị Thu T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Tuấn L2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T2 và anh L đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Từ khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng ý kiến cho đến nay, chị T2 và anh L không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ anh Hồ Tuấn L đã được Tòa án nhiều lần triệu tập, tống đạt các thông báo liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh L không đến Tòa án giải quyết, điều này chứng tỏ anh L thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết với cuộc sống hôn với chị Võ Thị Thu T2. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu T2, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Quá trình giải quyết chị Võ Thị Thu T2 yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Hồ Phương V, sinh ngày 19/01/2017. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng chị T2 và anh L sống ly thân đến nay, chị T2 là người trực tiếp nuôi con và luôn thực hiện tốt vai trò của người mẹ nên chị T2 mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cho con có cuộc sống bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị T2 được tiếp tục nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Thu T2 không yêu cầu anh Hồ Tuấn L cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc chị T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng vẫn đảm bảo không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con, vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị T2 là người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T2, không yêu cầu anh Hồ Tuấn L phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Thu T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu T. Chị Võ Thị Thu T2 được ly hôn với anh Hồ Tuấn L.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Hồ Phương V, sinh ngày 9/01/2017 cho chị Võ Thị Thu T2 tiếp tục nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Hồ Tuấn L.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thu T2 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002907 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Võ Thị Thu T2 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Hồ Tuấn L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Đương sự;
- UBND xã P;
(Số ĐKKH 86 ngày 21/12/2016)
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn A

CÁC HỘI THẨM THẢO DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H **Bá Đình T** **Nguyễn Tuấn A**